

QUYẾT ĐỊNH

Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chuyên đổi số năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1583/TTr-STTTT ngày 09 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chuyên đổi số năm 2023 như sau:

1. Cấp sở:

- | | |
|-------------------------|------------|
| a) Xếp loại Tốt: | 08 đơn vị; |
| b) Xếp loại Khá: | 09 đơn vị; |
| c) Xếp loại Trung bình: | 03 đơn vị; |
| d) Xếp loại Yếu: | 0 đơn vị. |

2. Cấp huyện:

- | | |
|-------------------------|------------|
| a) Xếp loại Tốt: | 0 đơn vị; |
| b) Xếp loại Khá: | 04 đơn vị; |
| c) Xếp loại Trung bình: | 05 đơn vị; |
| d) Xếp loại Yếu: | 0 đơn vị. |

(Đính kèm Phụ lục I, II về kết quả đánh giá, xếp hạng của các cơ quan, đơn vị)

Điều 2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số để triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể;
- VP UBND TP (2AD, 3CG, 4, 7)
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.NNH

H

CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CẤP SỞ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 1568 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Xếp hạng	Đơn vị	Tỷ lệ	Xếp loại
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	99,73%	Tốt
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	99,30%	Tốt
3	Sở Thông tin và Truyền thông	98,31%	Tốt
4	Văn phòng UBND thành phố	97,57%	Tốt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	95,88%	Tốt
6	Sở Tư pháp	95,73%	Tốt
7	Ban Dân tộc	87,46%	Tốt
8	Sở Ngoại vụ	86,91%	Tốt
9	BQL các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	83,76%	Khá
10	Sở Công Thương	80,06%	Khá
11	Sở Nội vụ	78,37%	Khá
12	Sở xây dựng	78,12%	Khá
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	75,03%	Khá
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	73,99%	Khá
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	73,63%	Khá
16	Thanh tra thành phố	72,47%	Khá
17	Sở Y tế	70,74%	Khá
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	62,54%	Trung bình
19	Sở Giao thông vận tải	61,06%	Trung bình
20	Sở Tài chính	59,17%	Trung bình



Phụ lục II
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CẤP HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 1568 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024
 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Xếp hạng	Đơn vị	Tỷ lệ	Xếp loại
1	UBND quận Thốt Nốt	84,46%	Khá
2	UBND huyện Vĩnh Thạnh	80,69%	Khá
3	UBND quận Ô Môn	76,78%	Khá
4	UBND quận Bình Thủy	75,38%	Khá
5	UBND quận Cái Răng	66,18%	Trung bình
6	UBND quận Ninh Kiều	63,71%	Trung bình
7	UBND huyện Phong Điền	61,48%	Trung bình
8	UBND huyện Cờ Đỏ	60,46%	Trung bình
9	UBND huyện Thới Lai	60,18%	Trung bình